

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Án tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Bình

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký Án tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Án tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2001, nơi sinh: Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: A4, phường A5, thành phố A6, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà B1; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 18/10/2020 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông C, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn G bào chữa cho bị cáo A (có mặt).

- Bị hại: G, sinh ngày 11/01/2004

Địa chỉ: đường G1, Phường G2, quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông H, trú tại: đường G1, Phường G2, quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh là bố đẻ của trẻ G (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp của bị hại: Ông I, Luật sư Văn phòng luật sư I2 là người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp của bị hại trẻ G (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: đường G1, Phường G2, quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Chị G4, sinh năm: 1994

Địa chỉ: đường G5, Phường G6, quận G7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, A truy cập mạng xã hội Telegram tham gia vào một nhóm chat và thấy trong nhóm này có đăng một số ảnh, clip khiêu dâm kèm theo đường link Facebook “G” (chủ tài khoản Facebook này là G). Đến ngày 07/9/2020, A vào lại nhóm chat đó thì vẫn thấy còn hình ảnh, clip khiêu dâm trên nên A lưu về điện thoại Prestigio của mình 06 (sáu) clip và 10 (mười) hình ảnh khiêu dâm rồi A tạo một tài khoản Facebook lấy tên “Jengy Nguyễn”, chủ động nhắn tin với tài khoản Facebook Messenger “G” theo đường link có trên Telegram với mục đích trêu chọc, giới thiệu A giới tính nữ. Đến ngày 16/9/2020, A nảy sinh ý định dùng những hình ảnh, clip có nội dung khiêu dâm trên đe dọa mục đích chiếm đoạt tài sản của G, A yêu cầu G mua điện thoại di động hiệu Vsmart live 4 và gửi qua đường bưu điện cho A thì A sẽ xóa hình ảnh, clip khiêu dâm của G, nếu không thực hiện A sẽ gửi những hình ảnh, clip khiêu dâm cho bạn bè của G, lo sợ nên G đồng ý. A yêu cầu G gửi điện thoại cho mình, G hẹn vài ngày sau sẽ gửi điện thoại. Đến ngày 24/9/2020, A vẫn chưa nhận được điện thoại nên A gửi 01 (một) hình ảnh khiêu dâm trong 10 hình ảnh khiêu dâm cho G. Lúc này, G nói điện thoại Vsmart live 4 có giá trị 3.400.000 đồng, thương lượng sẽ chuyển gửi số tiền tương đương trị giá điện thoại thì A đồng ý. Khoảng 01 tuần sau A vẫn chưa nhận được tiền nên A nhắn tin yêu cầu G gửi cho A số tiền 4.000.000 đồng, G đồng ý. Do chưa nhận được tiền, A tiếp tục nhắn tin yêu cầu G chuyển tiền, G yêu cầu được gặp trực tiếp A, A yêu cầu G phải đưa 7.000.000 đồng thì A sẽ xóa ảnh và clip khiêu dâm, G đồng ý và hẹn A giao tiền tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tối ngày 17/10/2020, A đón xe khách từ thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, A nhắn tin với G hẹn gặp tại Công viên Hoàng Văn Thụ, Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giao tiền. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, G cùng chị G4 đến điểm hẹn gặp A. Khi gặp nhau, A đưa điện thoại Prestigio có mở sẵn những hình ảnh và clip khiêu dâm của G cho G xem, G nhờ chị Trinh đưa cho A số tiền 7.000.000 đồng, A kiểm tra nhận đủ tiền rồi cất vào túi quần trước bên phải và lấy lại điện thoại định bỏ đi. Cùng lúc đó ông H là cha ruột của G cùng một số người xung quanh đi đến bắt giữ A cùng tang vật giao cho Công an Phường 02, quận Tân Bình xử lý.

Người làm chứng chị G4 khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, G gọi điện thoại nhờ chị Trinh giúp đỡ việc G bị một người lạ nhắn tin vào tài khoản Facebook Messenger “G” của G, dùng hình ảnh và clip khiêu dâm có mặt của G đe dọa yêu cầu G phải đưa cho người này số tiền 7.000.000 đồng, nếu không thực hiện người này sẽ gửi những hình ảnh, clip khiêu dâm cho bạn bè của

G, người này hẹn gặp G tại Công viên Hoàng Văn Thụ, Phường 2, quận Tân Bình để lấy tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Trinh cùng với G ngồi đợi ở ghế đá gần hồ cá tại khu A Công viên Hoàng Văn Thụ thì G đưa cho chị Trinh và nhờ chị Trinh giữ số tiền 7.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì có một người thanh niên đến gặp G, người này đưa điện thoại cho G xem những hình ảnh, clip khiêu dâm có mặt của G bên trong điện thoại. G xem xong thì nói chị Trinh đưa số tiền 7.000.000 đồng cho người thanh niên này. Sau khi nhận tiền người này bỏ tiền vào túi quần rồi lấy điện thoại chứa những hình ảnh, clip khiêu dâm bỏ đi thì bị cha ruột của G và một số người đến bắt giữ người thanh niên này đưa về trụ sở Công an Phường 02, quận Tân Bình để làm việc.

Người làm chứng ông H khai: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/10/2020, ông H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của con gái (G) kể cho ông H sự việc G bị người khác lấy hình ảnh nhạy cảm để tống tiền và hiện tại người này đang hẹn G tại công viên Hoàng Văn Thụ để đưa tiền. Khi chạy xe máy ra công viên Hoàng Văn Thụ thì thấy G cùng một người bạn đang ngồi đợi gặp người tống tiền. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ông H đứng quan sát thì thấy có một người thanh niên đi bộ tới chỗ ngồi của G và sau đó người thanh niên đó đưa điện thoại cho G xem, sau đó G đưa tiền cho người thanh niên trên và người này bỏ đi thì bị ông H cùng với một số người bắt giữ người này đưa về Công an Phường 02, quận Tân Bình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình và tại phiên tòa, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 dung lượng 32Gb màu xám.
- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, 01 (một) quần tây dài màu đen, 01 (một) nón lưỡi trai màu xám, 01 (một) ba lô màu xám.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Prestigio màu đen.
- 01 (một) USB hiệu Kingston màu xám dung lượng 8Gb.
- 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng.

Theo Kết luận giám định số 733/KLGD-TT ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với 10 (mười) tập tin hình ảnh, 06 (sáu) tập tin video kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 10 (mười) tập tin hình ảnh, 06 (sáu) tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A16. Đã trích xuất thuộc tính của các tập tin hình ảnh và video ra bản ảnh trong phụ lục gửi đính kèm.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TB ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Án tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mục đích tư H, A là người trên 18 tuổi, cố ý thực hiện hành vi dùng hình ảnh, clip khiêu dâm đe dọa em G (sinh ngày 11/01/2004) nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng của em G vào ngày 18/10/2020 tại Công viên Hoàng Văn Thụ, Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi trên của A đã cấu

thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm. Do đó, Viện kiểm sát giữ ngG quyết định truy tố đối với bị cáo A về tội cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; tài sản chiếm đoạt thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp phạm tội chưa gây thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo A 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại G nhận lại tài sản, đã nhận tiền bồi thường, không thắc mắc khiếu nại.

Luật sư Nguyễn Thế Thắng bào chữa cho bị cáo A và bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, truy tố bị cáo A về tội cưỡng đoạt tài sản. Luật sư thống nhất tội danh và hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị, Tuyên bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình, được tiếp tục đi học. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 và một số vật dụng quần áo, mũ, ba lô.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp cho bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xem xét đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay bị hại không có yêu cầu thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi chân thành đến bị hại và gia đình bị hại. Sau hơn 07 tháng tạm giam, bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được trở về gia đình và tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Aên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị hại và quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại Aên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2020 đến ngày 18/10/2020, A đã sử dụng tài khoản Facebook tên “Jengy Nguyễn” nhắn tin đe dọa trẻ G, bằng thủ đoạn uy hiếp tinh thần nếu G không giao số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng thì A sẽ gửi những hình ảnh, clip có nội dung khiêu dâm của G cho bạn bè của G, mục đích để gây thiệt hại về danh dự, nhân phẩm G buộc G phải giao số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng cho A vào ngày 18/10/2020 tại công viên Hoàng Văn Thụ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến hai khách thể là quyền sở hữu tài sản và quyền về nhân thân của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại Aên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu) đồng; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, khi phạm tội tuổi đời còn trẻ (mới 19 tuổi 06 tháng) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi

cư trú, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là sinh viên Trường Đại học Nha Trang có xác nhận của nhà trường. Xét thời gian bị cáo bị tạm giam đến nay đã hơn 07 tháng, đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng đảm bảo phòng ngừa chung. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học để xây dựng tương lai, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội, đồng thời vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu nhưng vẫn bảo đảm được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Aên tòa đều cho thấy bị cáo đang là sinh viên, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Prestigio màu đen là phương tiện bị cáo A dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 dung lượng 32Gb màu xám, 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, 01 (một) quần tây dài màu đen, 01 (một) nón lưỡi trai màu xám và 01 (một) ba lô màu xám là tài sản, vật dụng của bị cáo A, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) USB hiệu Kingston màu xám, dung lượng 8Gb lưu trữ những nội dung tin nhắn giữa bị cáo với bị hại và chứa đựng 06 clip, 10 hình ảnh có nội dung khiêu dâm của bị hại. Xét đây là chứng cứ được dùng làm căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần phải giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã thu hồi trả lại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và nhận số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu) đồng do gia đình bị cáo bồi thường thay cho bị cáo. Về phần bồi thường dân sự đã bồi thường xong, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Đối với việc A lưu trữ 10 hình ảnh và 06 clip có nội dung khiêu dâm, đòi truy. Quá trình điều tra xác định A không phổ biến (truyền bá) văn hóa phẩm

đòi truy cho người khác, ngoại trừ 01 hình ảnh có nội dung khiêu dâm A gửi cho bị hại để đe dọa thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” quy định tại Điều 326 Bộ luật Hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không xử lý hình sự đối với A là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 47; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 5 Điều 328 và Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo A 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày tù; được trừ 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo A, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Prestigio màu đen.

2.2. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 dung lượng 32Gb màu xám, 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, 01 (một) quần tây dài màu đen, 01 (một) nón lưỡi trai màu xám và 01 (một) ba lô màu xám cho bị cáo A.

2.3. Giao 01 (một) USB hiệu Kingston màu xám, dung lượng 8Gb cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1069 ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Aếu nhập kho vật chứng số 43/PNK ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bảo vệ quyền và H ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Đối với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại Aên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA AÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính